

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2021/HS-ST

Ngày: 29-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; bà Hoàng Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 07-6-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 18-6-2021, đối với bị cáo:

Bùi Thị H, tên gọi khác: không, sinh năm 1980 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Hà Thị H; Có chồng là Giang Văn Đ (đã chết) và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Chị em ruột có 06 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-4-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 01/4/2021, qua công tác tuần tra, kiểm soát nắm tình hình địa bàn, Tổ công tác Công an huyện N phát hiện Bùi Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu bạc, gắn biển kiểm soát 35H1 – 8163, di chuyển trên đường Trần Hưng Đ (hướng từ xã Đ đi thị trấn P), rẽ trái vào đường Lê Hữu Tr thuộc tổ S, thị trấn P, có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi phát hiện Tổ công tác, Bùi Thị H đã thả rơi từ tay phải xuống đường một vật hình viên kẹo xoắn vặn hai đầu, màu đỏ - vàng –

trắng, kích thước khoảng (4,5 x 1,5)cm rồi tăng tốc bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành truy đuổi thêm khoảng 50m thì đuổi kịp đối tượng, buộc H dừng xe. Lúc này, H tiếp tục thả rơi từ tay phải một vật hình viên kẹo, xoắn vặn hai đầu, màu đỏ - tím – trắng, kích thước khoảng (2x5)cm. Tổ công tác đã tiến hành không chế đối tượng, khi mở vật H vừa thả xuống thấy bên trong có một gói giấy, mở gói giấy ra thấy bên trong có chất rắn dạng bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã dẫn H quay lại vị trí mà H thả rơi vật hình viên kẹo trước đó để kiểm tra. Khi mở vật đó ra thấy bên trong có một gói giấy, mở gói giấy ra thấy bên trong có chất rắn dạng bột màu trắng.

H khai nhận 02 gói mà H vừa thả xuống đường là 02 gói Heroine của H, do H mua về để sử dụng, Tổ công tác đã đưa Bùi Thị H và vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an thị trấn P để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét chỗ ở của Bùi Thị H không thu giữ được thêm ma túy.

Quá trình điều tra Bùi Thị H khai nhận: Vào chiều ngày 29/3/2021, Bùi Thị H gặp một người phụ nữ tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) ở cổng Bệnh viện đa khoa khu vực N. Trong lúc nói chuyện, H nói cho Th biết H bị viêm mũi, viêm phổi. Th nói với H sử dụng ma túy sẽ khỏi bệnh nên H đã tin và đồng ý dùng thử. Th dẫn H đến chỗ vắng của khu Bệnh viện cho H dùng thử một ít ma túy loại Heroine. Sau khi sử dụng ma túy, H thấy đỡ đau nên hỏi mua thêm ma túy của Th về sử dụng dần. Th nói với H không có ma túy mang theo. Cả hai thỏa thuận H sẽ mua của Th 150.000đ ma túy, hẹn đến sáng ngày 01/4/2021 sẽ gặp nhau tại khu vực đập nước, giáp ranh giữa thôn H, xã Đ và thôn N, xã Xú, huyện N để giao nhận tiền và ma túy.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, Bùi Thị H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu bạc gắn BKS 35H1-8163 đi đến khu vực đập nước, giáp ranh giữa thôn H, xã Đ và thôn N, xã X. Khi H và Th gặp nhau, H đưa cho Th 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Th nhận tiền rồi chỉ tay về phía bụi cỏ tại mép đường bê tông gần đầu cầu phía thôn N, xã X và nói “*chị đang để chỗ đó, em qua lấy đi*”. Sau đó Th điều khiển xe mô tô đi về hướng thôn N, xã X. H đi đến vị trí Th chỉ tìm và thấy một gói ni lông bên trong chứa ma túy, loại Heroine. H cầm gói ma túy mang về nhà tại thôn H, xã Đ. Khi về nhà mở ra H thấy lượng ma túy nhiều, sử dụng một lần không hết nên nảy sinh ý định chia nhỏ ma túy để sử dụng dần và dễ cất giấu. H dùng kéo cắt từ quyển vở học sinh được mười bốn mảnh giấy nhỏ, có kích thước tương tự nhau. Sau đó dùng dao lam chia gói ma túy mua được thành hai phần và lấy hai mảnh giấy gói lại, rồi dùng vỏ gói kẹo bằng ni lông gói bên ngoài.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định sử dụng chất ma túy nên cầm 02 gói ma túy trong tay phải và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, gắn BKS 35H1-8163 đi đến thị trấn P, dự định ra khu vực cổng phụ của Bệnh viện đa khoa khu vực N, tìm nơi vắng người để sử dụng. H vừa rẽ từ đường Trần Hưng Đ vào đường Lê Hữu Tr thì bị Tổ công tác phát hiện, kiểm tra, bắt giữ như trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 55/KLGD-PC09 ngày 04-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum xác định: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng thu giữ từ Bùi Thị H là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,143 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-NH ngày 07-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Bùi Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với người phụ nữ tên Th theo bản Cáo trạng nhận định: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, cùng dao lam, kéo cắt, 01 quyển vở các trang cuối có cắt, xé, 12 mảnh giấy; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, gắn BKS 35H1-8163, mang tên Nguyễn Thị T. Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, gắn BKS 35H1-8163, mang tên Nguyễn Thị T, Bùi Thị H khai đã mua lại vào năm 2016 với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), không nhớ rõ nhân thân lai lịch người bán.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị T khai tại hồ sơ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, gắn BKS 35H1-8163 là xe thuộc quyền sở hữu của chị, cách đây vài năm đã bán đi, không nhớ rõ nhân thân lai lịch người mua.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các cơ quan pháp luật vì đã vi phạm pháp luật của Nhà nước. Do bị nhiều bệnh, viêm phổi, viêm mũi, nhức mỏi toàn thân từ năm 2002 đến nay. Nghe người ta nói bị cáo muốn dùng thử

ma túy thời gian xem bệnh có thuyên giảm hay không. Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo còn lo cho các con vì chồng bị cáo đã mất rồi, bị cáo xin hứa không bao giờ dính líu đến ma túy nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Bùi Thị H: Lời khai trước phiên tòa của Bùi Thị H phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, Bùi Thị H bị Tổ công tác bắt quả tang về hành vi cất giấu 02 gói ma túy được vận xoắn theo hình viên kẹo ở trong lòng bàn tay phải của mình. Theo kết quả giám định 02 gói vận xoắn hình viên kẹo H cầm trên tay là loại Heroine, khối lượng 0,143 gam. Nguồn gốc số ma túy này H mua của người phụ nữ tên Th với mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với người phụ nữ tên Th đã bán ma túy cho H, vì chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tổ tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét quá trình phạm tội, bị cáo “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với động cơ, mục đích để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ không lớn, trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng; bị cáo thừa nhận là người sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm y tế đối với bị cáo có phản ứng dương tính với chất ma túy, thể hiện nhân thân của bị cáo không được tốt. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề nông, mức thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và 01 dao lam, 01 kéo cắt, 01 quyển vở các trang cuối có cắt, xé, 12 mảnh giấy không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, gắn BKS 35H1-8163, mang tên Nguyễn Thị T. Chiếc xe này bị cáo mua của người không quen biết, không biết rõ nhân thân lại lịch. Chị Nguyễn Thị T thừa nhận đã bán chiếc xe này và cũng không xác định được người mua. Bị cáo đã dùng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội để đi mua ma túy, mang ma túy đi để sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Bùi Thị H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/4/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,133 gam, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 55/KLGD-PC09”, tại các mép mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Nguyễn Hoàng L tại mép dán và 01 dao lam (lưỡi lam); 01 kéo bằng kim loại, màu trắng bạc chiều dài 15cm; 01 quyển vở đã qua sử dụng, các trang cuối có cắt, xé; 12 mảnh giấy kích thước tương tự nhau.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn bạc, số khung 8D001441, số máy D001441, gắn BKS 35H1 – 8163, kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy, số 045711, do Công an tỉnh Ninh Bình cấp cho Nguyễn Thị T vào ngày 23/9/2008.

Các vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-6-2021 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Bùi Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-6-2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo